

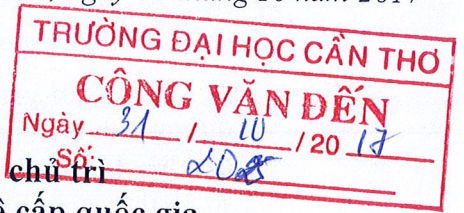
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2017

P. ALKH pho' bien

31/10/17 *Phuoc*

THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững Vùng Tây Nam Bộ trong năm 2017



Thực hiện Quyết định số 892/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ (lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học Công nghệ và Môi trường) thuộc Chương trình KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ đặt hàng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện trong năm 2017. Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ (VPCT) thông báo tuyển chọn lần 2, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu trên (*danh mục kèm theo*) theo phương thức và kế hoạch thực hiện như sau:

1. Phương thức tuyển chọn được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 08/TT-BKHCHN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Chi tiết xem tại website của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.most.gov.vn>.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được chuẩn bị theo các biểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư 08/2017TT-BKHCHN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước, được đăng tải trên website của Bộ Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ: <http://www.most.gov.vn> và website của Chương trình Tây Nam Bộ: <http://www.cttnb.org.vn>.

Hồ sơ bao gồm:

- 02 bản gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp);
- 11 bản sao;
- 01 bản điện tử của hồ sơ trên USB.

3. Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCHN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCHN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính.

4. Nơi nhận hồ sơ: Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ, Phòng 301, Lầu 2, Dãy nhà B2, Đại học Bách Khoa, Số 268, Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3863 5580 – 028 3868 8387

Email: vanphongcttnb@gmail.com,

5. Thời gian nộp hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến VPCT. Thời hạn cuối cùng nhận và mở hồ sơ đến hết **16h00 thứ 6, ngày 15 tháng 12 năm 2017**. Thời gian chứng thực nhận hồ sơ là thời gian ghi ở dấu đến của Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ đối với trường hợp gửi trực tiếp và trường hợp gửi qua đường bưu điện.

6. Thời gian và địa điểm mở hồ sơ: vào lúc **16h30 thứ 6, ngày 15 tháng 12 năm 2017** tại Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ, Phòng 301, Lầu 2, Dãy nhà B2, Đại học Bách Khoa, Số 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ trân trọng thông báo.

(Thông báo này cùng được đăng tải trên website của Chương trình Tây Nam Bộ: <http://www.cttnb.org.vn>)./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (thay báo cáo)
- Giám đốc ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Chủ tịch Viện HLKHXH VN (để báo cáo);
- BCĐ Tây Nam Bộ (để báo cáo);
- BCN Chương trình TNB (để báo cáo);
- Vụ KHXHTN-Bộ KH&CN;
- Ban KH&CN-ĐHQG-HCM;
- UBND Tỉnh/Thành phố và Sở KH&CN của 13 Tỉnh/TP vùng TNB (để phối hợp);
- Các Viện, Trường, tổ chức, cá nhân liên quan;
- Các Website ĐHQG-HCM; Viện HLKHXH Việt Nam và Chương trình Tây Nam bộ (www.cttnb.org.vn) (để đề nghị đăng TB);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Minh

VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ



HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM GIA TUYỂN CHỌN NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2017

Kèm theo Thông báo số 06 ngày 15 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc
Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ)

1. Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:
 - a) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;
 - b) Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);
2. Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia (Biểu B1-1-ĐƠN);
3. Thuyết minh đề tài (Biểu B1-2a-TMĐTCN hoặc Biểu B1-2b-TMĐTXH); thuyết minh dự án SXTN (Biểu B1-2c-TMDA); thuyết minh đề án (Biểu B1-2d-TMĐA). Thuyết minh dự án KHCN được chuẩn bị theo biểu mẫu của từng chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia tương ứng;
4. Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (Biểu B1-3-LLTC);
5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Biểu B1-4-LLCN);
6. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Biểu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);
7. Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (Biểu B1-5-PHNC);
8. Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần);
9. Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;
10. Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia phải có vốn đối ứng. Văn bản cụ thể cần có cho từng trường hợp trong phương án huy động vốn đối ứng như sau:
 - a) Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.
 - b) Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ
 - c) Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì. Trước khi ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, nếu Tổ thẩm định kinh phí có yêu cầu, tổ chức chủ trì bổ sung Hợp đồng tín dụng cho nhiệm vụ với tổng giá trị

hợp đồng tín dụng đảm bảo được vốn đối ứng thực hiện nhiệm vụ;

11. Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.



VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TÂY NAM BỘ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2017

(Kèm theo Thông báo số 06 ngày 15 tháng 10 năm 2017 của Giám đốc Văn phòng Chương trình Tây Nam Bộ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả
1	Dự án SXTN: Hoàn thiện quy trình và xây dựng mô hình aquaponics nuôi thủy sản tuần hoàn nước và trồng rau sạch tiết kiệm nước ở ĐBSCL	3 - Đánh giá được công nghệ đang ứng dụng trong quy trình nuôi thủy sản và trồng rau sạch tiết kiệm nước ở ĐBSCL và thành phố Hồ Chí Minh - Hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi trồng thủy sản tuần hoàn nước và trồng rau sạch tiết kiệm nước cho vùng ĐBSCL. - Xây dựng thành công mô hình aquaponics nuôi thủy sản kết hợp trồng rau sạch tiết kiệm nước ở ĐBSCL đạt hiệu quả kinh tế cao.	4 - Báo cáo đánh giá công nghệ hiện có về quy trình nuôi thủy sản và trồng rau sạch tiết kiệm nước ở ĐBSCL và thành phố Hồ Chí Minh. - Quy trình nuôi cá chình tuần hoàn nước và trồng rau sạch quy mô pilot có tổng diện tích 500 m ² ; đạt sản lượng 500 kg cá/năm, năng suất cá ít nhất 50 kg/m ³ ; 2 kg rau/m ² /tháng; có hệ thống giám sát trực tuyến một số yếu tố môi trường quan trọng. - Ứng dụng thành công 2 mô hình nuôi cá chình tuần hoàn nước và trồng rau sạch có hệ thống giám sát một số yếu tố môi trường trực tuyến, qui mô tối thiểu 500 m ² /mô hình cho 2 đơn vị ở 2 tỉnh khác nhau, đạt hiệu quả kinh tế. Cụ thể: + 1.000 kg cá chình cho 2 mô hình, năng suất 50 kg/m ³ ; cỡ cá >1 kg/con, đạt chuẩn VSATTP; + 1-2 kg rau/m ² /tháng/mô hình, đạt VSATTP + Hiệu quả kinh tế: tỷ suất lợi nhuận >25% so với đối chứng - Tập huấn chuyển giao qui trình và tổ chức tham quan học tập mô hình 100 lượt người. - Đào tạo 01-02 thực sỹ và hỗ trợ đào tạo 01 tiến sỹ. - Ít nhất 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín (ISD). - Có đăng ký SHTT

Tổng 01 nhiệm vụ ./.

[Signature]

